

Bản án số: 05/2025/HNGĐ - ST  
Ngày 28- 02 - 2025  
“V/v: Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VINH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Tuấn Mạnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Bùi Thị Kim T
- Ông Trần Văn Học

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Cao Thị Hải Y - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Kim Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Lạc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 255/2024/TLST – HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Phùng Thị Hải Y, sinh năm 1998.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã Đ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt).

Nơi ở hiện tại: Thôn Phú C, xã Đ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1995.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã Đ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 12 năm 2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phùng Thị Hải Y trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hữu T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ vào ngày 03/4/2023. Trước khi kết hôn vợ chồng được tự do tìm hiểu, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, chị về gia đình anh T làm dâu ngay và sống cùng với gia đình anh T tại thôn C, xã Đ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc đôi khi có xảy ra mâu thuẫn nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ chưa trầm trọng. Đến khoảng tháng 9/2024 phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về vấn đề kinh tế, anh T nghe lời bố mẹ đẻ, mâu thuẫn mẹ chồng nàng dâu, vợ chồng xảy ra cãi vã, trong lúc cãi vã, anh T có đánh chị. Hai bên đã sống ly thân từ ngày 04/11/2024 cho đến nay, hai bên gia đình đã hòa giải để hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con là cháu Nguyễn Thị Hà L, sinh ngày 15/02/2024. Hiện cháu L đang ở với anh T. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu L yêu cầu anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị với số tiền là 2.500.000đồng/tháng thời gian cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

Về điều kiện nuôi con: Hiện nay chị đang làm công nhân tại Công ty TNHH Jawha Vina địa chỉ tại Khu Công Nghiệp Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên thu nhập hàng tháng khoảng 5.500.000 đồng và hiện nay đang sống cùng với bố mẹ đẻ tại thôn Phú Cường, xã Đ nhà cửa rộng rãi, ông bà cam kết tạo mọi điều kiện cho chị chăm sóc cháu L.

Về tài sản, công nợ, công sức và đất canh tác: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **Bị đơn anh Nguyễn Hữu T quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, thủ tục kết hôn, quá trình chung sống, việc xảy ra mâu thuẫn và thời gian vợ chồng ly thân như chị Y trình bày là đúng. Sau khi có con chung thì bắt đầu mâu thuẫn về kinh tế, cũng có mâu thuẫn với gia đình vợ dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trở nên càng căng thẳng, thường xuyên xảy ra cãi nhau, lúc tức giận anh có tát chị Y. Trước đây anh muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con và vì con còn quá nhỏ, tuy nhiên do chị Y cương quyết xin ly hôn nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Hà L, sinh ngày 15/02/2024. Hiện cháu L đang ở với anh. Ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi cháu L và không yêu cầu chị Y phải đóng góp nuôi con chung cùng anh,

hiện nay anh đang làm công nhân tại Công ty TNHH Chính xác Việt Nam 1 tại Khu Công Nghiệp Khai Quang, Vĩnh Yên thu nhập hàng tháng khoảng 7.000.000 đồng đủ điều kiện nuôi cháu. Nếu Tòa án xét xử giao cháu L cho chị Y nuôi thì anh đồng ý với mức cấp dưỡng chị Y yêu cầu là 2.500.000đồng/tháng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật tuy nhiên anh không đưa tiền mặt mà anh mua bằng vật chất cho cháu.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Kiểm sát viên phát biểu quan điểm tại phiên tòa:***

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng mối quan hệ có tranh chấp, xác định đúng tư cách đương sự, lập hồ sơ vụ án, cho các đương sự trình bày đầy đủ, lập biên bản giao nhận các văn bản tố tụng, tổng đạt thông báo thụ lý, ra quyết định xét xử, giao hồ sơ cho Viện kiểm sát đảm bảo thời gian đúng quy định, việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Về tình cảm: Chấp nhận cho chị Phùng Thị Hải Y được ly hôn anh Nguyễn Hữu T.

Về con chung: Giao cho chị Phùng Thị Hải Y được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thị Hà L, sinh ngày 15/02/2024. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Y với số tiền 2.500.000đồng/tháng đến khi cháu L đủ 18 tuổi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, gây khó khăn.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phùng Thị Hải Y khởi kiện anh Nguyễn Hữu T tranh chấp về quan hệ hôn nhân và gia đình. Bị đơn có nơi cư trú tại xã Đ, huyện Yên Lạc. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc theo các quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

*Về quan hệ hôn nhân:* Hôn nhân giữa chị Phùng Thị Hải Y và anh Nguyễn Hữu T là hôn nhân tiến bộ, hợp pháp có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống vợ chồng đã có thời gian chung sống hòa thuận, hạnh phúc và đã có 01 con chung.

Tuy nhiên, trong cuộc sống hàng ngày đã phát sinh những bất hòa, mâu thuẫn; mâu thuẫn trầm trọng bắt đầu từ giữa năm 2024 đến tháng 11/2024 thì vợ chồng ly thân. Nguyên nhân do vợ chồng không hiểu nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày; mâu thuẫn trong gia đình nên đã nhiều lần cãi chửi nhau, có lần đánh nhau. Từ tháng 11 năm 2024 đến nay vợ chồng đã sống ly thân, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa các bên đều đồng thuận ly hôn. Do vậy, việc các bên đồng thuận ly hôn là phù hợp với thực tế mâu thuẫn vợ chồng và các quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Về con chung:* Vợ chồng anh T, chị Y có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Hà L, sinh ngày 15/02/2024, hiện nay cháu đang sống cùng anh T tại thôn C, xã Đ, huyện Yên Lạc. Ly hôn, cả hai bên đều có nguyện vọng được nuôi con, anh T không yêu cầu cấp dưỡng; chị Y đề nghị anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị với số tiền là 2.500.000đồng/tháng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

Xét nguyện vọng nuôi con chung của hai bên thấy rằng:

- Anh T và chị Y không có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc bị hạn chế, mất năng lực hành vi dân sự; qua trình bày của các bên, các tài liệu chứng cứ do các bên cung cấp, xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện anh T, chị Y đều khỏe mạnh, có sức khỏe, có khả năng lao động và đều làm công nhân, có thu nhập khoảng từ 5 triệu đến 7 triệu/01 tháng; hiện đang sống chung với bố mẹ đẻ chỗ ở rộng rãi đủ điều kiện nuôi cháu Loan.

Tuy nhiên, hiện nay cháu L mới được hơn một tuổi vẫn đang dùng sữa mẹ từ khi sinh ra cho đến nay, nên cần người mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục để cháu phát triển bình thường như những đứa trẻ khác có đầy đủ cả về vật chất và tinh thần; bố mẹ chị Y cũng cam kết tạo mọi điều kiện để chị Y nuôi cháu L. Mặt khác theo quy định tại khoản 3 điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi*

*dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*". Do vậy, cần giao cháu L cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

Theo địa phương cung cấp về chi phí nuôi dưỡng, chăm sóc một đứa trẻ tại thôn P, xã Đ khoảng 3.000.000 đồng/tháng. Tại phiên tòa anh T trình bày, anh vẫn giữ nguyên quan điểm muốn nuôi cháu L và không yêu cầu chị Y phải cấp dưỡng, tuy nhiên nếu Tòa án xét xử giao con cho chị Y thì anh đồng ý cấp dưỡng theo yêu cầu của chị Y với số tiền 2.500.000 đồng, nhưng anh không cấp dưỡng bằng tiền mặt mà anh đề nghị được cấp dưỡng bằng vật chất cho cháu Loan. Vì vậy cần chấp nhận đề nghị của chị Y về việc yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị để cháu L được phát triển tốt nhất, còn việc cấp dưỡng bằng tiền hay vật chất do hai bên tự thỏa thuận.

*Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức:* Các bên đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Phùng Thị Hải Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh T phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về tình cảm: Chấp nhận cho chị Phùng Thị Hải Y được ly hôn với anh Nguyễn Hữu T.

2. Về con chung: Giao cho chị Phùng Thị Hải Y được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thị Hà L, sinh ngày 15/02/2024. Hiện cháu đang ở cùng với anh T tại xã Đ.

Vì quyền lợi của con chung, sau khi ly hôn, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức đóng góp nuôi con. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định, không ai được cản trở.

Anh Nguyễn Hữu T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Y với số tiền là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) thời gian cấp dưỡng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật các bên có quyền tự thỏa thuận việc thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nêu trên, trường hợp anh T không tự nguyện

thi hành thì chị Y có quyền làm đơn đề nghị cơ quan có thẩm quyền thi hành toàn bộ số tiền còn lại mà anh T chưa T toán. Kể từ ngày chị Y có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh T không T toán đủ khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền, được xác định theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phùng Thị Hải Y phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số: 0003519, ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc. Xác nhận đã nộp đủ án phí sơ thẩm. Anh T phải chịu 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Hoàng Tuấn Mạnh**

